

CTCP CAO SU ĐÀ NẴNG (HOSE - DRC)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD

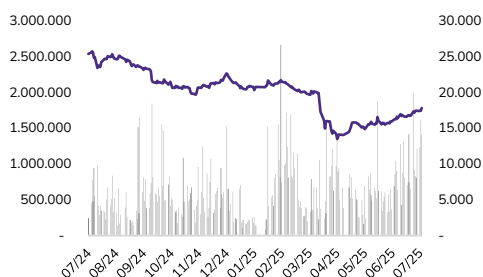
Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Cao su, sản phẩm
Ngày báo cáo	: 28/07/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 17.800
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 2.741
SLCPDLH (CP)	: 154.430.386

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Q2/24	Q2/25
Tăng trưởng DTT (%)	17,4%	1,0%
Tăng trưởng LNST (%)	52%	-58,6%
Biên LNG (%)	20,1%	11,2%
Biên LNST (%)	5,7%	2,3%
ROA (%)	8,7%	3,5%
ROE (%)	16,0%	7,7%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,37	0,58
EPS (VND/CP)	651	270
BVPS (VND/CP)	15.738	15.674

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Giá nguyên liệu tăng cao ảnh hưởng đến KQKD

- KQKD Q2/2025:** Lợi nhuận phục hồi so với quý trước, tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề do giá cao su đầu vào tăng cao.
- ✓ Doanh thu thuần (DTT) tăng nhẹ 1.377 tỷ đồng (+1,0% svck). Tuy nhiên, lợi nhuận gộp chỉ đạt 155 tỷ đồng (-43,7% svck), chủ yếu do giá nguyên liệu cao su tăng mạnh, kéo theo biên lợi nhuận gộp giảm chỉ còn 11,2% (-8,9 điểm phần trăm svck). Chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng cao, trên 70% tổng chi phí hàng năm (chiếm 76,5% trong 6T/2025) và chi phí này đã tăng 24,8% svck.
- ✓ Xét theo cơ cấu doanh thu, lớp toàn thép Radial tuy giảm nhẹ nhưng vẫn chiếm vai trò chủ đạo, đạt 833 tỷ đồng (-0,9% svck, chiếm 60,5% tổng doanh thu). Kế tiếp là lớp Bias đạt 269 tỷ đồng (+5,9% svck, chiếm 19,6% tổng doanh thu). Xét theo cơ cấu lợi nhuận gộp, đóng góp của lớp Bias là 31,0%, biên lợi nhuận gộp mảng này 18,8%. Mảng lớp Radial có đóng góp lợi nhuận gộp cao hơn 49,8%, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp chỉ là 9,2%. Doanh thu lớp bán thép tăng mạnh 102,6% svck, tuy nhiên dòng sản phẩm này trong quý gần như không có đóng góp lợi nhuận.
- ✓ Doanh thu tài chính Q2/2025 đạt 21 tỷ đồng (+15,6% svck), trong khi chi phí tài chính trong kỳ là 20 tỷ đồng (+51,3% svck), chủ yếu do chi phí lãi vay tăng mạnh lên 9,9 tỷ đồng (+37,6% svck).
- ✓ Điểm tích cực là chi phí bán hàng & QLDN giảm mạnh xuống 74 đồng (-59,1% svck) do tiết giảm các chi phí dịch vụ mua ngoài.
- ✓ Kết quả lợi nhuận sau thuế (LNST) của Cổ đông Công ty mẹ trong quý 2 mặc dù đã hồi phục đáng kể so với quý trước, vẫn giảm sút mạnh so với cùng kỳ, đạt 32 tỷ đồng (-58,5% svck).
- Lũy kế 6T/2025:** Doanh thu xuất khẩu vẫn chiếm vai trò chủ chốt, duy trì đà tăng trưởng tốt
- ✓ Trong 6 tháng đầu năm, DRC ghi nhận doanh thu tăng đạt 2.557 tỷ đồng (+9,4% svck). Doanh thu xuất khẩu đạt 68 triệu USD, tương đương xấp xỉ 1.777 tỷ đồng, chiếm khoảng 69,5% tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu lớp Radial chiếm vai trò chính với giá trị 51 triệu USD, khoảng 1.333 tỷ đồng (+9,5% svck, chiếm 53% tổng doanh thu). Lớp Bias và bán thép chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu xuất khẩu, lần lượt là 6 triệu USD (+0,8% svck, chiếm 6,4% tổng doanh thu) và 5 triệu USD (+60,2% svck, chiếm 5,2% tổng doanh thu).
- ✓ Do ảnh hưởng giá vốn nguyên liệu tăng cao, lợi nhuận gộp giảm svck còn 285 tỷ đồng (-33,1% svck). Biên lợi nhuận gộp chỉ còn 11,2% (-7,1 điểm phần trăm svck).

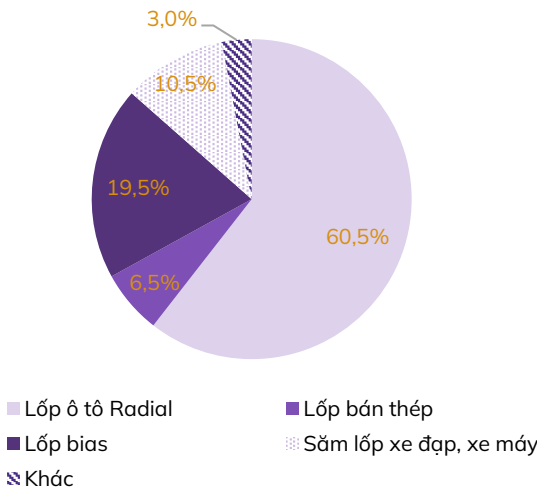
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DRC Q2/2025 & NĂM 2024

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	Q2/2024	Q2/2025	%YoY	6T/2024	6T/2025	%YoY
Doanh thu thuần	1.364	1.377	1,0%	2.337	2.557	9,4%
Lợi nhuận gộp	274	155	-43,7%	427	285	-33,1%
Biên lợi nhuận gộp (%)	20,1%	11,2%		18,3%	11,2%	
Chi phí BH&QLDN	-181,63	-74,32	-59,1%	-287	-229	-20,1%
Chi phí BH&QLDN/DTT (%)	-13,3%	-5,4%		-12,3%	-9,0%	
Doanh thu hoạt động tài chính	18	21	15,6%	31	29	-5,1%
Chi phí tài chính	-13	-20	51,3%	-23	-37	57,5%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-7	-10	37,6%	-8	-19	149,4%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	98	37	-61,9%	157	49	-69,0%
Lợi nhuận trước thuế	97	37	-61,8%	156	48	-69,0%
LNST cổ đông công ty mẹ	77	32	-58,5%	127	42	-67,2%
Biên lợi nhuận ròng (%)	5,7%	2,3%		5,4%	1,6%	

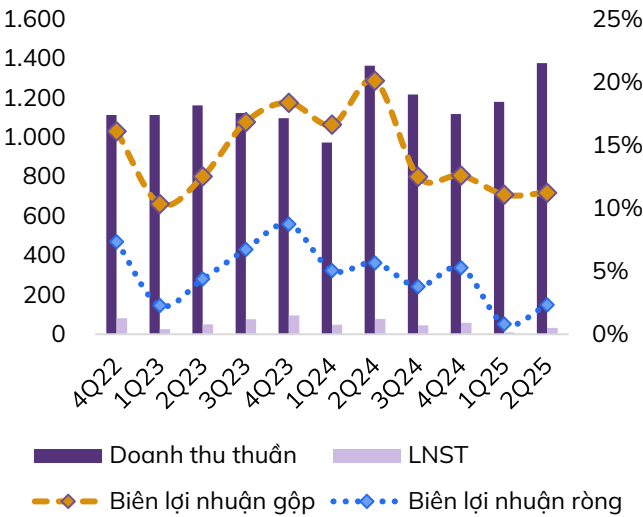
Nguồn: DRC, ABS Research

- ✓ HĐTC lỗ ròng 7 tỷ đồng so với số lãi 8 tỷ đồng cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu từ HĐTC giảm 5,1% svck còn 29 tỷ đồng do lãi tiền gửi suy giảm, trong khi chi phí tài chính tăng mạnh 57,5% svck lên 37 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí lãi vay tăng mạnh svck lên 19 tỷ đồng (+149,4% svck) và lỗ chênh lệch tỷ giá.
- ✓ Kết thúc 6 tháng, DRC ghi nhận LNST từ Cổ đông Công ty mẹ giảm xuống còn 42 tỷ đồng (-67,2% svck). Biên lợi nhuận ròng giảm xuống 1,6%. Như vậy, Công ty đã hoàn thành 53% kế hoạch doanh thu, tuy nhiên mới chỉ hoàn thành 17% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.
- Nhìn chung, sức khỏe tài chính của DRC hiện đang đối mặt với khó khăn:
- ✓ Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng giảm mạnh, chiếm tỷ lệ ít ỏi trong tổng tài sản. Tại ngày 30/06/2025, tổng tài sản của DRC đạt 4.168 tỷ đồng (-0,8% so với đầu năm). Trong đó giá trị tiền và tương đương tiền là 90 tỷ đồng (-59% so với đầu năm, chiếm 2,1% tổng tài sản). Lượng tiền mặt thấp làm hạn chế khả năng linh hoạt tài chính và có thể ảnh hưởng đến đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

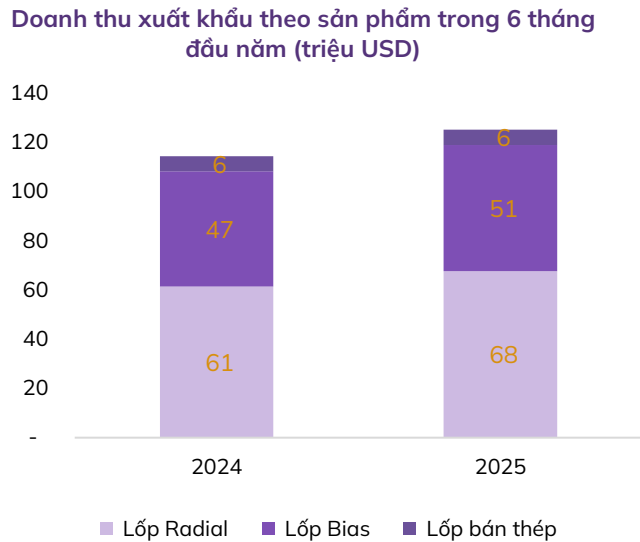
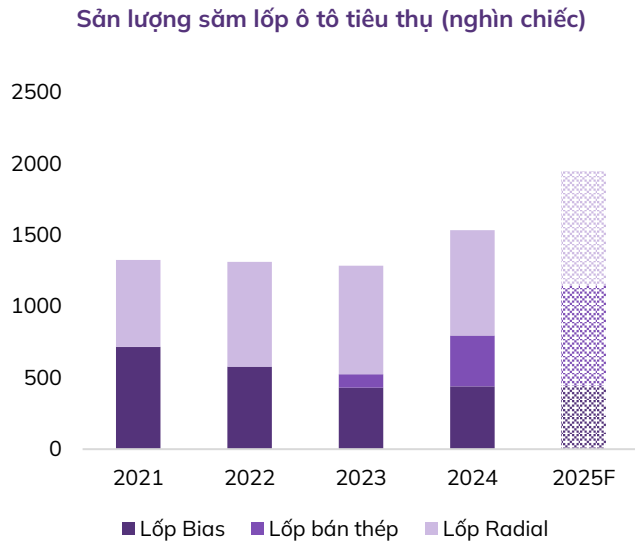
Cơ cấu doanh thu của DRC trong Q2/2025 (tỷ đồng)



Doanh thu (tỷ đồng) và biên lợi nhuận theo quý (%)



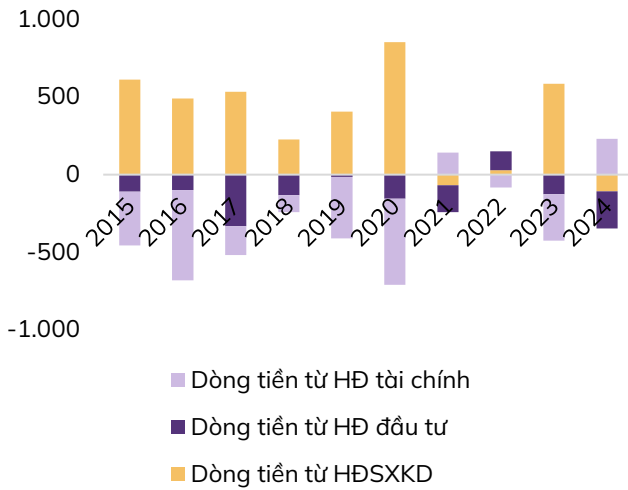
Nguồn: DRC, ABS Research



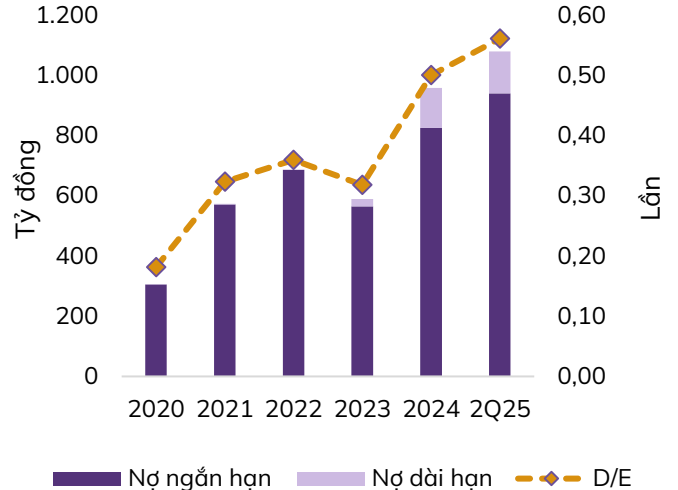
Nguồn: DRC, ABS Research

- ✓ **Các khoản phải thu ngắn hạn gia tăng mạnh.** Tại ngày 30/06/2025, DRC ghi nhận giá trị các khoản phải khách hàng tăng mạnh lên 1.198 tỷ đồng (+72,5% so với đầu năm) khi Công ty phải nới lỏng thêm thời gian thanh toán nhằm thu hút và kích thích tiêu thụ. Trong đó, một số khoản phải thu chủ chốt từ Ocean One Trading LLC 391 tỷ đồng (+271% so với đầu năm) và Dforce Tires & Wheels LLC 411 tỷ đồng (+197% so với đầu năm). Trong khi đó, trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi chỉ đạt 3 tỷ đồng. Các khoản phải thu chiếm tỷ trọng cao và trích lập dự phòng thấp cũng tiềm ẩn rủi ro cho cơ cấu tài sản.
- ✓ **Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn.** Giá trị hàng tồn kho tại ngày 30/06/2025 là 1.327 tỷ đồng (-11,8% so với đầu năm, chiếm 30,5% tổng tài sản). Trong đó chủ yếu thành phẩm sản phẩm giảm xuống 683 tỷ đồng (-18,4% so với đầu năm), nguyên vật liệu 377 tỷ đồng (-11,8% so với đầu năm) và chi phí sản xuất dở dang 134 tỷ đồng (+39,8% so với đầu năm). Nguyên vật liệu và thành phẩm đang giảm trong khi chi phí sản xuất dở dang đang tăng cho thấy là công ty đang đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng danh mục sản phẩm mới.
- ✓ **Các khoản nợ phải trả gia tăng.** Tổng giá trị nợ phải trả tại ngày 30/06/2025 là 2.495 tỷ đồng (+9,6% so với đầu năm). Phải trả nhà cung cấp là 1.020 tỷ đồng (+7,9% so với đầu năm) do Công ty đàm phán giãn thời hạn thanh toán vì cạnh tranh tăng cao.
- ✓ **Tỷ lệ vay nợ tăng dần từ năm 2020:** Tại 30/06/2025, tổng nợ vay của DRC là 1.081 tỷ đồng (+12,7% so với đầu năm) với (1) Nợ vay ngắn hạn tăng lên 941 tỷ đồng (+13,8% so với đầu năm) và (2) Nợ dài hạn tăng lên 140 tỷ đồng (+5,4% so với đầu năm). Tỷ lệ nợ vay/VSCH của DRC đã tăng liên tục kể từ năm 2020, đặc biệt trong năm 2024 để tài trợ dự án mở rộng nhà máy sản xuất lốp Radial. Tại 30/06/2025, tỷ lệ này đã lên tới 0,56 lần, phản ánh mức độ sử dụng đòn bẩy cao để bổ sung vốn lưu động trong bối cảnh dòng tiền hoạt động gặp áp lực. Tuy nhiên, việc vay nợ gia tăng cũng kéo theo chi phí lãi vay lớn hơn, góp phần bào mòn biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong kỳ.
- ✓ **Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của DRC tiếp tục suy yếu trong 6 tháng đầu năm 2025, nổi dài xu hướng tiêu cực từ năm 2024.** Cụ thể, dòng tiền hoạt động vẫn ở trạng thái âm do doanh nghiệp bị chiếm dụng vốn lớn ở các khoản phải thu, làm gia tăng áp lực thanh khoản.

Dòng tiền của DRC



Cơ cấu nợ và tỷ lệ nợ vay/VCSH



Nguồn: DRC, ABS Research

Đánh giá của ABS Research

Chúng tôi cho rằng DRC có thể có kết quả khả quan hơn trong các quý cuối năm, tuy nhiên kết quả kinh doanh cả năm vẫn giảm so với cùng kỳ.

- ✓ **Giá cao su thiên nhiên giảm trong Q2/2025, hỗ trợ biên lợi nhuận gộp.** Hiện nay giá cao su thế giới đang ở mức 171 USD/tấn, giảm 17% so với mức đỉnh cuối năm 2024. Giá cao su thiên nhiên có độ trễ khi phản ánh vào biên lợi nhuận gộp của DRC, do đó chúng tôi kì vọng lợi nhuận gộp của công ty có thể bắt đầu cải thiện từ Q4/2025. Tuy nhiên, giá cao su có thể tăng trở lại trong các tháng tới do căng thẳng quân sự giữa Thái Lan và Campuchia, có nguy cơ làm gián đoạn hoạt động khai thác và xuất khẩu cao su, đặc biệt khi Thái Lan là nhà xuất khẩu cao su lớn nhất thế giới. Ở chiều ngược lại, điều này cũng có thể mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất lốp Việt Nam, trong đó có DRC, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và năng lực sản xuất để mở rộng thị phần xuất khẩu trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu bị xáo trộn.
- ✓ **Chính sách thuế quan của Mỹ vẫn còn nhiều khó khăn trong khi Mỹ là một trong hai thị trường trọng điểm.** Theo cập nhật mới nhất, Mỹ đã áp mức thuế phổ quát 20% đối với lớp xe nhập khẩu từ Việt Nam. Việc giá bán tăng do gánh nặng thuế có thể làm giảm sức cạnh tranh của các sản phẩm sản xuất của DRC tại thị trường này. Tuy nhiên, DRC vẫn có thể duy trì được lợi thế cạnh tranh nhờ tận dụng các yếu tố (1) thuế thấp hơn các đối thủ khác như Thái Lan và Trung Quốc; (2) hưởng lợi từ việc các nhà sản xuất lốp xe nội địa tại Mỹ phải gia tăng giá bán do chi phí đầu vào tăng cao.
- ✓ **Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa phục hồi tích cực.** Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn thị trường ô tô Việt Nam đạt mức tăng trưởng khả quan với 163.021 xe bán ra (+21% svck). Dòng xe thương mại và chuyên dụng cũng tăng 28% svck. Sự hồi phục của thị trường ô tô đến từ tâm lý tiêu dùng tiếp tục được cải thiện, nhờ giá bán hợp lý hơn và hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ ngày càng hoàn thiện. Bộ Công Thương dự báo nhu cầu ô tô tại Việt Nam sẽ đạt khoảng 800.000–900.000 xe vào năm 2025, tạo động lực lớn cho ngành sản xuất lốp trong nước phát triển.
- ✓ **Triển vọng đầu ra khi hợp tác với VinFast.** DRC đang trong quá trình xem xét, hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với các sản phẩm của VinFast. Đây là bước đi chiến lược giúp DRC gia nhập chuỗi cung ứng xe điện nội địa, mở rộng sản phẩm dòng PCR và cải thiện biên lợi nhuận trong trung dài hạn.
- ✓ **Nhằm nâng cao năng lực sản xuất, DRC đã triển khai và hoàn thành dự án đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất lốp radial lên 1 triệu lốp/năm.** Dự án có tổng mức đầu tư hơn 500 tỷ đồng, được đầu tư từng phần, nghiệm thu, đưa vào sản xuất từng tài sản theo từng giai đoạn hoàn thành. Cuối năm 2024, tổng tài sản đã nghiệm thu đưa vào sản xuất kinh doanh là 303,9 tỷ đồng và hết tháng 6/2025 thì là 113,9 tỷ đồng.
- ✓ **ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của DRC dự kiến là 150 tỷ đồng. EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 971 đ/cp & 15.081 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 18,3x và 1,2x lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F là 6,8%.**

PHỤ LỤC – MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA DRC

Báo cáo KQ HĐKD (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	4.380	4.899	4.495	4.673
Giá vốn	(3.632)	(4.088)	(3.847)	(3.944)
Lợi nhuận gộp	747	811	649	729
Doanh thu tài chính	37	62	55	70
Chi phí tài chính	(51)	(92)	(57)	(66)
Chi phí bán hàng	(303)	(318)	(268)	(348)
Chi phí quản lý	(65)	(77)	(72)	(95)
Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	365	385	307	291
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(1)	(0,3)	(0,2)	(1,8)
Lợi nhuận trước thuế	364	386	307	289
Lợi nhuận sau thuế	291	307	246	232
LNST cổ đông Công ty mẹ	291	307	246	232

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	(68)	28	585	(108)
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(173)	121	(126)	(238)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	142	(83)	(298)	231
LCT thuần trong kỳ	(99)	66	161	(115)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	189	90	155	321
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	90	155	321	221

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,55	1,63	1,52	1,31
Khả năng thanh toán nhanh	0,22	0,27	0,52	0,43
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,07	0,10	0,21	0,10
Khả năng thanh toán lãi vay	41	22	15	13
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,57	0,56	0,55	0,46
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,43	0,44	0,45	0,54
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,32	0,36	0,32	0,50

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	13,36	16,42	26,55	42,98
Số ngày phải trả	31,67	39,18	47,83	68,61
Số ngày tồn kho	111,80	141,55	140,80	127,51
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,1%	16,6%	14,4%	15,6%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	8,3%	7,9%	6,8%	6,2%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	6,6%	6,3%	5,5%	5,0%
ROE	16,8%	16,7%	13,1%	12,3%
ROA	10,4%	9,4%	7,2%	6,1%
ROIC	14,9%	14,1%	10,9%	9,6%

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	90	155	321	221
+ Đầu tư ngắn hạn	320	210	134	45
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	208	257	457	697
+ Hàng tồn kho	1.429	1.708	1.184	1.491
+ Tài sản ngắn hạn khác	67	127	196	341
Tài sản ngắn hạn	2.114	2.457	2.292	2.794
+ Các khoản phải thu dài hạn	1	1	0	0
+ Tài sản cố định	975	901	939	1.213
+ Tài sản dở dang dài hạn	0	12	106	132
+ Tài sản dài hạn khác	41	43	42	56
Tổng tài sản	3.136	3.418	3.384	4.200
+ Vay ngắn hạn	572	686	565	826
+ Phải trả người bán	406	471	537	946
+ Nợ ngắn hạn khác	382	349	407	367
Nợ ngắn hạn	1.360	1.507	1.508	2.139
+ Vay dài hạn	2	1	25	133
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	0	0	0	13
Nợ dài hạn	2	1	25	146
Tổng nợ phải trả	1.362	1.508	1.533	2.285
+ Vốn cổ phần	1.188	1.188	1.188	1.188
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	241	318	199	189
+ Quỹ khác	0	1	0	0
Vốn chủ sở hữu	1.774	1.910	1.851	1.915
Tổng cộng nguồn vốn	3.136	3.418	3.384	4.200

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	20,1%	11,9%	-8,2%	4,0%
Tăng trưởng LNTT	13,6%	6,1%	-20,5%	-5,9%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	13,5%	5,6%	-19,8%	-6,0%
Tăng trưởng EPS	13,5%	17,4%	-19,8%	15,4%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	29,0%	9,0%	-1,0%	24,1%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	9,74	10,81	13,41	12,91
P/B	1,44	1,74	1,78	1,40
EV/EBITDA	6,28	7,75	9,06	8,59
EV/Sales	0,69	0,79	0,79	0,73
EPS	2.203	2.586	2.074	1.755
BVPS	14.933	16.076	15.582	16.122

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tra hạo
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây